

IV. Huyện Mộ Đức:
1. Các xã đồng bằng:
a. Thị trấn Mộ Đức:

ĐVT: Nghìn

 đồng/m²

TT	LOẠI ĐƯỜNG	Vị trí	Mức giá
A	Đường loại 1:		
1	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam cầu Bà Trà đến phía Bắc cầu Vĩnh Phú	1	1.700
2	Đất mặt tiền đường Đồng Cát - Suối Bùn đoạn từ QL 1A đến giáp ngã 3 Bà Trọ (phía Nam)	1	1.700
3	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam kênh S22B đến phía Bắc cầu Bà Trà (phía Đông)	2	1.400
4	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam cầu Vĩnh Phú đến Bắc Cống Cao	3	1.200
B	Đường loại 2:		
1	Đất mặt tiền tuyến đường QL 1A - Đạm Thủy đoạn từ QL 1A đến Trường Mẫu giáo Đồng Cát (Tổ dân phố 1 - thị trấn Mộ Đức)	1	800
2	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam Cống Cao đến giáp địa giới xã Đức Phong	2	690
3	Đất mặt tiền đường nối từ QL 1A đến Trạm 35KV	2	690
4	Đất mặt tiền đường Thiết Trường - Đạm Thủy đoạn từ QL 1A (Quán Bà Ba) đến phía Tây cầu Tân Phong	3	580
5	Đất mặt tiền đường từ ngã 3 Bà Trọ đến Trường Mầm non huyện (phía Đông)	3	580
6	Đất mặt tiền đường nội thị trấn rộng từ 3m trở lên nối và cách QL 1A không quá 100m	4	460
C	Đường loại 3:		
1	Đất mặt tiền đường bê tông hoặc đường xâm nhập nhựa rộng từ 3m đến dưới 6m và đất mặt tiền đường nội thị trấn rộng từ 6m trở lên không thuộc các vị trí nêu trên	1	350
2	Đất mặt tiền đường nội thị trấn rộng từ 3m đến dưới 6m	2	230
3	Đất mặt tiền phía Đông cầu Tân Phong đến giáp địa giới xã Đức Phong	3	210
4	Đất mặt tiền đường rộng từ 2m đến dưới 3m và tuyến đường Tân Phong từ nhà Ông Phạm Bốn đến nhà ông Hồ Văn Dưỡng	4	120
5	Đất ở các vị trí khác còn lại	5	50

b. Đất ở nông thôn:

 ĐVT: Nghìn đồng/m²

TT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
A	Khu vực 1:		
1	Đất mặt tiền đường QL 1A từ Nam cổng qua đường (nhà ông Nguyễn Tới thôn Thạch Trụ Tây) đến Bắc cầu Nước Mặn	1	1.500
2	Đất mặt tiền đường Đồng Cát - Suối Bùn đoạn từ QL 1A đến giáp ngã 3 Bà Trọ (phía Bắc)	1	1.500
3	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam kênh S22B đến phía Bắc cầu Bà Trà (phía Tây)	2	1.300
4	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam kênh thủy lợi (Chùa Tú Sơn - Đức Lâm) đến cổng qua đường (nhà ông Nguyễn Tới thôn Thạch Trụ Tây)	3	1.200
5	Đất mặt tiền đường QL 24A đoạn từ QL 1A đến Cầu Bản	3	1.200
6	Đất mặt tiền đường Thạch Trụ - Phổ An đoạn từ QL 1A đến giáp cổng thủy lợi Liệt Sơn (phía Tây)	3	1.200
7	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam kênh thủy lợi (Trường Nguyễn Trãi) đến giáp phía Bắc cầu Phước Thịnh	4	900
8	Đất mặt tiền đường Đồng Cát - Suối Bùn đoạn từ ngã 3 Bà Trọ đến giáp ngã 3 vào Nghĩa Trang liệt sỹ (UBND xã Đức Tân cũ)	4	900
9	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam cầu Sông Vệ đến phía Bắc cổng Bầu Nghễ (Đức Nhuận)	4	900
10	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam cầu Bò Đè 2 đến giáp phía Bắc Cổng Trắng (Đức Chánh)	4	900
11	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ ngã rẽ Thừa Xuân đến trụ sở UBND xã Đức Tân	4	900
12	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam cổng Bầu Nghễ (Đức Nhuận) đến giáp phía Bắc cầu Bò Đè 2	5	580
13	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam Cổng Trắng (Đức Chánh) đến giáp phía Bắc kênh thủy lợi (Trường Nguyễn Trãi)	5	580
14	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ phía Nam cầu Phước Thịnh đến ngã rẽ Thừa Xuân	5	580
15	Đất mặt tiền đường QL 1A đoạn từ địa giới thị trấn Mộ Đức với Đức Phong đến phía Bắc kênh thủy lợi (Chùa Tú Sơn - Đức Lâm)	5	580
16	Đất mặt tiền đường từ ngã 3 Bà Trọ đến Trường Mầm non huyện (phía Tây)	5	580

17	Đất mặt tiền đường QL 24A đoạn từ Cầu Bản đến hết địa giới xã Đức Lân	6	520
18	Đất mặt tiền đường Thạch Trụ - Phổ An đoạn từ phía Đông công thủy lợi Liệt Sơn đến cầu Bà Lãng	6	520
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền đường Bồ Đề - Đức Lợi; đường Quán Lát - Đá Chát; đường Quán Lát - Hàm An; đường Thi Phở - Phước Hoà; đường Bưu điện Thi Phở – Minh Tân Bắc, đường Thi Phở - Minh Tân Nam; đường Quán Hồng - Thạch Than nối và cách QL 1A không quá 200m	1	460
2	Đất mặt tiền đường Thạch Trụ - Phổ An đoạn từ phía Đông cầu Bà Lãng đến cầu Phổ An	2	300
3	Đất mặt tiền đường nối, cách QL 1A đoạn từ Bưu điện Thi Phở đến công cao kênh S18	2	300
4	Đất mặt tiền đường rộng từ 6m trở lên hoặc từ 3m đến dưới 6m đã bê tông hoặc thâm nhập nhựa nối và cách QL 1A không quá 200m	2	300
5	Đất mặt tiền nền đường rộng từ 6m trở lên đã xâm nhập nhựa hoặc bê tông đoạn từ trung tâm UBND xã, trường học (trừ trường học thuộc bậc học Mầm non), chợ, các khu thương mại, dịch vụ đi các ngã không quá 200m	3	270
6	Đất mặt tiền đường rộng từ 6m trở lên đã xâm nhập nhựa hoặc bê tông đoạn tiếp giáp còn lại của các đường thuộc điểm 4 vị trí 2, khu vực 2 nêu trên	4	200
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền nền đường rộng từ 6m trở lên và đất mặt tiền nền đường bê tông hoặc xâm nhập nhựa rộng từ 3m đến dưới 6m đoạn từ trung tâm UBND xã, trường học (trừ trường học thuộc bậc học Mầm non), chợ, các khu thương mại, dịch vụ đi các ngã không quá 200m	1	120
2	Đất mặt tiền đường rộng từ 6m trở lên và đất mặt tiền đường bê tông hoặc xâm nhập nhựa rộng từ 3m đến 6m đoạn tiếp giáp còn lại của các đường thuộc vị trí 1, khu vực 3 nêu trên	2	80
3	Đất mặt tiền đường rộng từ 3m đến dưới 6m đoạn từ trung tâm UBND xã, trường học, chợ, các khu thương mại, dịch vụ đi các ngã không quá 200m	2	80
4	Đất mặt tiền đường rộng từ 3m đến dưới 6m đoạn tiếp giáp còn lại của các đường thuộc vị trí 2, khu vực 3 nêu trên	3	60

5	Đất mặt tiền đường rộng từ 2m đến 3m đoạn từ trung tâm UBND xã, trường học, chợ, các khu thương mại, dịch vụ đi các ngã không quá 200m	4	40
6	Đất các vị trí khác còn lại	5	30

2. Xã miền núi (xã Đức Phú):

ĐVT: Nghìn

 đồng/m²

TT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
A	Khu vực 1:		
1	- Đất mặt tiền tuyến đường Đồng Cát - Suối Bùn đoạn từ ngã 3 Bầu Khoai đến giáp ngã 3 nhà ông Thọ - Đất mặt tiền tuyến đường Thi Phở Phước Hoà đoạn từ phía Nam cầu Ngõ Đình đến phía Bắc cầu Cây Ké	1	180
2	Đất mặt tiền tuyến đường Đồng Cát - Suối Bùn: - Đoạn từ ngã 3 cầu Nước Nhĩ đến giáp ngã 3 Bầu Khoai - Đoạn từ ngã 3 nhà Ông Thọ đến giáp ngã 3 nhà ông Tập - Đất mặt tiền tuyến đường Thi Phở - Phước Hoà đoạn từ phía Tây cầu kênh đến giáp ngã 3 cầu Ngõ Đình	2	140
3	- Đất mặt tiền tuyến đường Đồng Cát - Suối Bùn đoạn từ ngã 3 nhà ông Tập đến phía Đông cầu Cây Da - Đất mặt tiền tuyến đường Thi Phở - Phước Hoà đoạn từ phía Nam cầu Cây Ké đến giáp tuyến đường Đồng Cát - Suối Bùn - Đất mặt tiền tuyến đường cầu Nước Nhĩ - chợ Đường Mương đoạn tiếp giáp tuyến đường Đồng Cát - Suối Bùn đến giáp tuyến đường Thi Phở - Phước Hoà - Đất mặt tiền tuyến Phước Hoà - Phước Vĩnh đoạn tiếp giáp tuyến đường Đồng Cát - Suối Bùn đến giáp tuyến đường Phước Hoà - Mạch Điều - Đất mặt tiền tuyến đường Phước Hoà - Mạch Điều đoạn từ ngã 3 Bầu Khoai (giáp tuyến Đồng Cát - Suối Bùn) đến ngã 3 nhà ông Sơn - Đất mặt tiền tuyến đường Cây Da - Suối Đá đoạn tiếp giáp tuyến đường Đồng Cát - Suối Bùn đến phía Nam khu quy hoạch dân cư	3	90
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền tuyến đường Đồng Cát - Suối Bùn đoạn từ phía Tây cầu Cây Da đến hết địa giới xã Đức Phú	1	60
2	Đất ở vị trí khác còn lại	2	30

